

BÁO CÁO

**Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách xã
và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025**

Ủy ban nhân dân xã Hà Nam báo cáo dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách xã và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025. Cụ thể như sau:

I. THU NGÂN SÁCH (Biểu số 01)

1. Thu ngân sách nhà nước 116.241 triệu đồng. Trong đó:

- + Thu thuế DNNN 349 triệu đồng;
- + Lệ phí trước bạ 80 triệu đồng;
- + Thuế thu nhập cá nhân 185 triệu đồng;
- + Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 410 triệu đồng;
- + Thu tiền sử dụng đất 4.000 triệu đồng;
- + Thu phí và lệ phí 115 triệu đồng;
- + Thu khác ngân sách 180 triệu đồng;
- + Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác 360 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối ngân sách 110.562 triệu đồng.

2. Tổng giao thu cân đối ngân sách địa phương là 112.734 triệu đồng, trong đó cân đối chi thường xuyên là 110.562 triệu đồng; thu tiền sử dụng đất là 600 triệu đồng.

II. CHI NGÂN SÁCH XÃ (Biểu số 02)

Trên cơ sở dự toán UBND thành phố giao thu cân đối ngân sách, UBND xã dự kiến phân bổ dự toán chi năm 2025 như sau:

1. Về nguyên tắc phân bổ ngân sách

- Phân bổ ngân sách xã dựa trên cơ sở dự toán thành phố giao, đảm bảo công khai minh bạch, thực hiện nghiêm túc Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng và các quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Đảm bảo tính công bằng, công khai và minh bạch, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương năm 2025; đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện hệ thống định mức mới;

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước và nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ tiền lương tối thiểu 2.340.000đồng/tháng. Trường hợp nhà nước tăng các chính sách, chế độ mới, kinh phí sẽ được bổ sung cho các đơn vị và các cấp ngân sách theo chế độ quy định phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương;

- Dự toán giao năm 2025 cho các đơn vị dự toán ngân sách xã không trừ trực tiếp từ ngân sách các khoản: 40% học phí để thực hiện cải cách tiền lương khu vực Miền non và THCS, số này được giữ lại tại các đơn vị và được theo dõi quản lý, sử dụng, quyết toán theo quy định; nguồn thực hiện tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên đã được giữ lại trước khi giao dự toán cho các đơn vị.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu theo quy định của pháp luật, để thực hiện đúng cơ chế tài chính hiện hành, bảo đảm công bằng trong phân bổ ngân sách giữa đơn vị có thu và đơn vị không có nguồn thu, góp phần thúc đẩy xã hội hoá, mức kinh phí ngân sách cấp cho hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập có thu được xác định trên cơ sở chênh lệch giữa nhu cầu chi theo định mức này và một phần số thu phí, lệ phí, thu khác được để lại của đơn vị sau khi trừ chi phí hoạt động thu theo chế độ quy định.

- Phân bổ dự toán chi phải cơ bản đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã, đồng thời tạo điều kiện cho các cơ quan, các ngành, đơn vị dự toán tăng cường tính tự chủ, chủ động quyết định ngân sách của mình, khuyến khích tăng cường công tác quản lý tài chính, phân đầu tăng thu, tiết kiệm chi, sử dụng ngân sách hiệu quả.

2. Dự kiến phân bổ chi ngân sách xã (Biểu số 02)

Tổng chi ngân sách xã 112.734 triệu đồng gồm:

2.1: Chi đầu tư phát triển 600 triệu đồng (trong đó: chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất 600 triệu đồng);

2.2: Chi thường xuyên: 108.410 triệu đồng. Trong đó:

- Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề: 69.167 triệu đồng
- Chi quốc phòng: 1.671 triệu đồng
- Chi an ninh trật tự: 1.537 triệu đồng
- Chi y tế dân số: 178 triệu đồng
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 359 triệu đồng
- Chi phát thanh truyền hình: 274 triệu đồng
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 287 triệu đồng
- Chi sự nghiệp môi trường: 1.666 triệu đồng
- Chi sự nghiệp kinh tế (Giao thông, nông nghiệp, thủy lợi, kinh tế khác): 1.833 triệu đồng

- Chi quản lý hành chính Đảng, đoàn thể, HĐND: 28.346 triệu đồng.

- Chi đảm bảo xã hội: 3.032 triệu đồng.

- Chi thường xuyên khác: 69 triệu đồng.

2.3: Dự phòng ngân sách: 3.724 triệu đồng;

* Một số định mức hoạt động cụ thể:

- Kinh phí của UBND xã được giao là phần kinh phí sự nghiệp của 4 xã cũ trước sáp nhập và phần kinh phí được chia cho xã Hà Nam từ phần dự toán còn lại của huyện Thanh Hà cũ.

- Chi hoạt động quản lý hành chính nhà nước:

Nguyên tắc chung: Đảm bảo chế độ con người (tiền lương, các khoản phụ cấp, đóng góp, tăng lương định kỳ), chi nghiệp vụ thường xuyên, đảm bảo kinh phí hoạt động của HĐND cấp xã (5 triệu đồng/1 đại biểu HĐND theo định mức của xã), bố trí các khoản chi đặc thù gắn với nhiệm vụ chi của từng ngành, chi mua sắm sửa chữa bảo dưỡng tài sản, kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo tiêu chuẩn định mức quy định và bố trí kinh phí khoán xe công theo định mức tiêu chuẩn. Theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương và căn cứ tình hình cân đối nguồn lực tại xã năm 2025 định mức chi hoạt động quản lý nhà nước là 28trđ/biên chế/năm (14trđ/biên chế/6 tháng cuối năm).

- Sự nghiệp Giáo dục đảm bảo chi nghiệp vụ tại Phòng Văn hóa - Xã hội; chi quản lý sự nghiệp giáo dục của phòng Kinh tế xã, chi các chế độ con người, chi nghiệp vụ các hoạt động đặc thù khác. Riêng chi công tác đào tạo, bồi dưỡng và giao lưu học sinh giỏi. Ủy ban nhân dân xã đề xuất giữ nguyên dự toán đã được UBND huyện Thanh Hà giao năm 2025 đối với các đơn vị dự toán khối trường trên địa bàn xã quản lý.

- Chi hoạt động và nghiệp vụ thường xuyên các trường: Mức chi hoạt động, đảm bảo chi hoạt động cho trường dưới 10 lớp 120 triệu đồng/01 trường, trường có từ 10 lớp trở lên đảm bảo 150 triệu đồng/01 trường; hỗ trợ các khoản không thu của học sinh và chi hỗ trợ theo Thông tư số 28/2019/TT-BGDĐT về miễn giảm tiết đối với một số chức danh quản lý: Khối Tiểu học 125.000đ/01 học sinh, khối Trung học cơ sở 110.000đ/01 học sinh. Hỗ trợ thêm cho các trường có 03 điểm trường 50 triệu đồng/trường để trang trải các chi phí phát sinh. Hỗ trợ các trường tham gia đại hội Thể dục thể thao 2 triệu đồng/đơn vị khối Tiểu học và THCS. Đảm bảo kinh phí cho hợp đồng theo Nghị định số 111 theo quy định.

Cấp bù kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập (theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ) bao gồm cả chế độ cấp qua phòng Văn hóa - Xã hội; chi chế độ đối với học sinh khuyết tật; hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em từ 3-5 tuổi, trong đó kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em từ 3-5 tuổi là: 160.000đ/hs/tháng (Công văn số 1499/SGDĐT-GDMN ngày 28/10/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP).

Hỗ trợ đặc thù: Hỗ trợ kinh phí làm phổ cập, hỗ trợ công tác tuyên truyền Luật An toàn giao thông 500.000đ/01 đơn vị khối Tiểu học. Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường phục vụ công tác quản lý (trong đó rà soát kỹ để bố trí kinh phí cho các phần mềm ứng dụng thật sự cần thiết, tránh trùng lặp về chức năng trong ứng dụng, tránh gây lãng phí ngân sách), tiếp tục hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ, công tác vệ sinh trường lớp, phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm mỗi trường học 10trđ/01 đơn vị trường học, hỗ trợ thêm

20 triệu đồng đối các trường Mầm non để tăng cường công tác vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch sốt xuất huyết; bố trí kinh phí phòng cháy chữa cháy, bố trí kinh phí sửa chữa tài sản thường xuyên và một số đơn vị chưa khắc phục xong thiệt hại do bão số 3, kinh phí mua sắm tăng cường cơ sở vật chất trường học đặc biệt là trường chuẩn Quốc gia, trường khó khăn.

- Chi sự nghiệp đào tạo:
 - + Đảm bảo chế độ con người (tiền lương, các khoản phụ cấp, đóng góp, tăng lương định kỳ);
 - + Đảm bảo kinh phí chi hoạt động, chi công tác huấn học.
- Chi sự nghiệp nông nghiệp, phòng chống lụt bão
 - + Bố trí kinh phí phát quang đê, bố trí kinh phí cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã để chủ động chuẩn bị trước mùa mưa lũ.
 - + Đảm bảo kinh phí chi hoạt động theo định mức, bố trí kinh phí chi nghiệp vụ;
 - + Các khoản bổ sung có mục tiêu như: Hỗ trợ Ban chỉ đạo nông thôn mới, kinh phí thực hiện Nghị định 112 (NĐ35 cũ), dịch vụ công ích thủy lợi...
 - + Kinh phí phòng, chống lụt bão: Đảm bảo kinh phí cho công tác PCLB, tìm kiếm cứu nạn đảm bảo theo quy định.
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao
 - + Đảm bảo chế độ con người (tiền lương, các khoản phụ cấp, đóng góp, tăng lương định kỳ);
 - + Đảm bảo kinh phí chi hoạt động theo định mức, bố trí kinh phí chi nghiệp vụ;
- Chi sự nghiệp phát thanh truyền thanh
 - + Đảm bảo chế độ con người (tiền lương, các khoản phụ cấp, đóng góp, tăng lương định kỳ);
 - + Bố trí kinh phí chi nghiệp vụ.
- Chi sự nghiệp kinh tế, kiến thiết thị chính, môi trường: Bao gồm kinh phí chi cho công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, kinh phí mua hóa chất xử lý rác thải tập trung, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, các hoạt động thường xuyên sự nghiệp môi trường, phân loại rác thải tại nguồn...
 - Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội:
 - + Trợ cấp cho các đối tượng đảm bảo xã hội được tính theo mức chi của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Chế độ trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo không có vợ, chồng, con hoặc có nhưng đã chết, mất tích, ly hôn hoặc vợ, chồng, con đều đang hưởng trợ

cấp xã hội hàng tháng theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương.

- + Chi phí dịch vụ chi trả trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội;
- + Chi trợ cấp đột xuất, chi hỗ trợ cho đối tượng lang thang cơ nhỡ, thăm hỏi ngày lễ, tết, chi cho công tác bảo đảm xã hội cấp xã;
- Chi An ninh: Bố trí kinh phí đảm bảo an ninh trật tự trong các ngày lễ, tết; phòng, chống tội phạm, chống pháo nổ trong dịp tết Nguyên Đán, kinh phí cho Ban chỉ đạo Khu dân cư an toàn + khen thưởng và nhiệm vụ đột xuất khác.
- Chi Quốc phòng:
 - + Chi hỗ trợ công tác khám tuyển, giao lưu tân binh và giao nhận quân hàng năm, hỗ trợ tân binh, các hoạt động phục vụ chiến sỹ mới; Chi huấn luyện dự bị động viên, dân quân tự vệ theo quy định trên cơ sở tiền ăn, phụ cấp gia đình theo mức lương cơ sở; phụ cấp các chức danh dân quân tự vệ.
 - + Chi thực hiện nhiệm vụ phát sinh khác (nếu có).

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2025:

1. Thu ngân sách

- Chủ động phấn đấu tăng thu theo các chỉ tiêu so với dự toán được giao, đề xuất các giải pháp tăng thu, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất.
- Chỉ đạo quyết liệt thực hiện các biện pháp quản lý thuế, chống thất thu thuế, thu hồi nợ đọng thuế đúng, đủ, kịp thời. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tiếp tục triển khai các giải pháp thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, nhất là từ bất động sản và chống thất thu thuế...
- Quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng nhằm thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định và vững chắc. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh theo quy định, tạo điều kiện cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp để đẩy mạnh phát triển sản xuất nhằm nuôi dưỡng nguồn thu bền vững. Song song với đó, cần làm tốt công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và chủ động ứng phó trong tình huống xảy ra.
- Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn, sớm tập trung cho công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư công đã được phê duyệt trong kế hoạch vốn năm 2025 và vượt chỉ tiêu giao.

2. Chi ngân sách

Trên cơ sở số giao dự toán của thành phố, UBND xã đã xác định nhiệm vụ của các ngành, các đơn vị sử dụng ngân sách xã để tính toán định mức xây dựng phù hợp. Để điều hành ổn định, đáp ứng kịp thời nguồn đã giao cho các đơn vị, UBND xã đề xuất một số giải pháp như sau:

- Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu kinh tế, phát triển bền vững. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cần thực hiện triệt để Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Phòng chống tham nhũng trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách và kinh phí có nguồn gốc từ NSNN. Tăng cường quản lý điều hành tài chính ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh, quốc phòng; tập trung ngân sách vào các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bám sát và thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội Đảng bộ các cấp.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong việc thực hiện dự toán chi NSNN, kịp thời đề xuất, xử lý các vấn đề phát sinh đồng thời triển khai nhiệm vụ, giải pháp trong trung và dài hạn để thúc đẩy phục hồi kinh tế - xã hội của xã, hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

- Các cơ quan, ngành, đơn vị dự toán chấp hành dự toán chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; triệt để tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu ngay từ khâu xây dựng dự toán NSNN năm 2025. Nghiêm cấm thực hiện các khoản chi ngoài dự toán, các khoản chi trái quy định của pháp luật, sử dụng ngân sách để cho vay, tạm ứng đối với những việc, nội dung sai chế độ quy định.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 đảm bảo khả năng thu tiền sử dụng đất hàng năm và theo quy định của Luật Đầu tư công; ưu tiên nguồn lực vào các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, các công trình có tính thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, đảm bảo kinh phí thực hiện công tác quy hoạch. Xác định đẩy nhanh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ các công trình, dự án trọng điểm là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Gắn tiến độ giải ngân, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công với trách nhiệm người đứng đầu. Đẩy mạnh thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, trong đó có vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng...

- Dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; Tiếp tục bám sát các văn bản, chỉ đạo của cấp trên để kịp thời triển khai, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ động sử dụng nguồn lực tại chỗ chi trả kinh phí phát sinh tăng thêm để thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và các chính sách an sinh xã hội phát sinh do Trung ương ban hành theo quy định của Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025.

- Tăng cường phối hợp, triển khai công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Trong quá trình điều hành dự toán thu chi ngân sách phải đảm bảo sự ổn định cân đối ngân sách cả năm, đề nghị HĐND xã tiếp tục giao cho UBND xã chủ động thực hiện các biện pháp điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt. Trên cơ sở giám sát số thu vào ngân sách chủ động kịp thời điều hành dự toán chi cho phù hợp trên cơ sở thống nhất ý kiến với Thường trực HĐND xã. Trường hợp tăng thu sẽ được sử dụng theo quy định, bổ sung chi đầu tư phát triển, đảm bảo các nhiệm vụ an sinh xã hội và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp nếu hụt thu sẽ giảm chi tương ứng.

Trên đây là Báo cáo Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách xã và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Ban